

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 23 /2018/HNGĐ-PT
Ngày 15 tháng 6 năm 2018
*V/v Tranh chấp về thay đổi người trực tiếp
nuôi con sau khi ly hôn*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Thu Hiền
Các thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Kim Dung
Ông Bạch Đăng Thi

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Dung - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Giang: Ông Đặng Văn Thìn - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 15 tháng 6 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 13/2018/TLPT-HNGĐ ngày 26 tháng 3 năm 2018 về tranh chấp về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn.

Do bản án sơ thẩm số 09/2018/HNGĐ-ST ngày 07 tháng 02 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện L bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 17/2018/QĐPT-HNGĐ ngày 07/5/2018; Quyết định hoãn phiên tòa số 20/2018/QĐ-PT ngày 21/5/2018 giữa các đương sự:

-Nguyên đơn: Chị Hoàng Thanh H, sinh năm 1981 (có mặt)

Địa chỉ: Thôn B, xã T, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

-Bị đơn: Anh Bùi Văn C, sinh năm 1975 (có mặt)

Địa chỉ cũ: Thôn B, xã Thanh Hải, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

Địa chỉ hiện nay: Khu X, thị trấn C, huyện C, thành phố Hà Nội.

Địa chỉ công tác hiện nay: Ban chỉ huy quân sự huyện C - Bộ tư lệnh thủ đô Hà Nội.

-Người kháng cáo: Bị đơn anh Bùi Văn C.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và các lời khai tiếp theo nguyên đơn chị Hoàng Thanh Htrình bày:

Theo bản án sơ thẩm số 03/2017/HNGĐ-ST ngày 19/01/2017 của Tòa án nhân dân huyện L và bản án phúc thẩm số 13/2017/HNGĐ-PT ngày 10/4/2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang thì chị được giao nuôi dưỡng con chung là Bùi Hà G, sinh ngày 01/11/2004 còn anh Bùi Văn Công nuôi dưỡng con chung là Bùi Minh H, sinh ngày 13/7/2008, về việc cấp dưỡng nuôi con chung không đặt ra giải quyết. Nhưng kể từ khi có bản án của Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang có hiệu lực pháp luật, con chung là Bùi Minh H vẫn ở với chị. Sau đó theo yêu cầu của anh C, ngày 19/7/2017 Chi cục thi hành án đã thi hành quyết định của bản án và giao con chung của anh chị là Bùi Minh H cho anh C nuôi dưỡng. Nhưng từ ngày Chi cục thi hành án dân sự thi hành quyết định của bản án và giao cháu Hoàng cho anh C đến nay thì con chung là Bùi Minh H ở vẫn ở với chị và chị là người chăm sóc, nuôi dưỡng, dạy dỗ còn anh C không hề có trách nhiệm nuôi dưỡng, quan tâm chăm sóc con chung cũng như đóng góp các khoản học phí cho con.

Nay con chung là Bùi Minh H có nguyện vọng được ở với chị và chị cũng có nguyện vọng được chăm sóc nuôi dưỡng con. Chị là giáo viên có mức lương ổn định và đã có đất, có chỗ ở nên đảm bảo được việc giáo dục và sinh hoạt cho các con. Vì vậy chị vẫn giữ nguyên yêu cầu đề nghị Tòa án nhân dân huyện L giải quyết cho chị được nuôi con chung là Bùi Minh H, sinh ngày 13/7/2008. Do hai con chung là Bùi Minh H và Bùi Hà G hiện nay đều ở với chị nên chị yêu cầu anh Bùi Văn Công có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi hai con chung cùng chị theo quy định của pháp luật.

Bị đơn bị đơn anh Bùi Văn C trình bày: Theo bản án sơ thẩm số 03/2017/HNGĐ-ST ngày 19/01/2017 của Tòa án nhân dân huyện L và bản án phúc số 13/2017/HNGĐ-PT ngày 10/4/2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang thì chị H nuôi dưỡng con chung là Bùi Hà G, sinh ngày 01/11/2004 còn anh nuôi dưỡng con chung là Bùi Minh H, sinh ngày 13/7/2008. Từ khi Tòa án nhân dân tỉnh nhân dân tỉnh Bắc Giang xử cho anh nuôi dưỡng con chung là Bùi Minh H thì con xuống ăn cơm cùng anh buổi trưa và tối, buổi sáng anh cho con tiền ăn sáng đến tối đi ngủ thì con sang ngủ với chị H (Do hai nhà gần nhau). Nhưng từ ngày 05/7/2017 đến tháng 9/2017 thì hai con không xuống chơi và ăn cơm cùng anh nữa. Anh có gọi nhưng các con không xuống ăn cơm cùng, nguyên nhân thì anh không được rõ do anh vẫn quan tâm chăm sóc con bình thường. Anh không đánh con như chị H trình bày trong đơn. Từ tháng 9/2017 thì anh chuyển công tác về

Ban chỉ huy quân sự huyện C - Bộ tư lệnh thủ đô Hà Nội nên sinh sống tại khu X, thị trấn C, huyện C, thành phố Hà Nội và sống cùng bố mẹ đẻ của anh. Vì vậy hai con chung vẫn ở với chị H và do chị H chăm sóc nuôi dưỡng. Do sau khi cơ quan Thi hành án tiến hành thi hành bản án và giao con chung là Bùi Minh H cho anh nuôi dưỡng thì con lại về với chị H, anh có đón nhưng con không theo anh nên anh xác nhận từ khi bản án của tỉnh có hiệu lực và từ khi Chi cục thi hành án dân sự huyện L tiến hành giao con cho anh ngày 19/7/2018 đến nay thì các con chung vẫn ở với chị H, do chị H chăm sóc nuôi dưỡng. Về các khoản đóng góp cho các con tại trường thì do các con không báo gì với anh nên anh không biết, chỉ đến tháng 01/2018 cháu G có xin anh tiền đóng học thì anh có cho con 1.000.000 đồng.

Nay chị H làm đơn đề nghị thay đổi nuôi con là Bùi Minh H, sinh ngày 13/7/2008 và yêu cầu anh cấp dưỡng nuôi hai con chung cùng chị H thì anh không nhất trí. Do tại nơi công tác mới anh sống cùng bố mẹ anh nên đã có nhà và mức lương ổn định nên anh đảm bảo được cuộc sống cho con anh. Về điều kiện chăm sóc con, do anh C tác tại Ban chỉ huy quân sự nên anh chỉ phải đến cơ quan làm việc trong giờ hành chính, hết giờ hành chính thì anh được về nhà nên anh đủ điều kiện chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng con chung. Anh đề nghị anh vẫn là người được nuôi dưỡng con chung là Bùi Minh H, sinh ngày 13/7/2008 theo quy định của pháp luật. Chị H vẫn có quyền được thăm nom con anh không cản trở.

Cháu Bùi Hà G trình bày: Cháu là con của bố Bùi Văn C và mẹ Hoàng Thanh H. Cháu có biết việc bố mẹ cháu ly hôn và không chung sống cùng nhau nữa. Theo quyết định tại bản án số 13/2017/HNGĐ-PT ngày 10 tháng 4 năm 2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang thì cháu ở với mẹ Huyền.

Từ khi có quyết định của Tòa án (10/4/2017) đến nay thì cháu vẫn ở với mẹ Huyền, thỉnh thoảng bố C có gọi điện cho cháu, thời gian bố cháu vẫn công tác thì bố cháu vẫn cho cháu tiền ăn sáng, gần đây cháu có xin tiền đóng học thì bố cháu có cho cháu. Vì cháu yêu mẹ nhiều hơn, mẹ cháu luôn chăm lo cho cháu việc học hành và sinh hoạt hàng ngày đầy đủ nên cháu có nguyện vọng được ở với mẹ Hoàng Thanh H như hiện nay, mong Tòa án chấp nhận nguyện vọng của cháu.

Cháu Bùi Minh H trình bày: Cháu là con của bố Bùi Văn C và mẹ Hoàng Thanh H. Cháu có biết việc bố mẹ cháu ly hôn và không chung sống cùng nhau nữa. Theo quyết định của Tòa tại bản án số 13/2017/HNGĐ-PT ngày 10 tháng 4 năm 2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang thì cháu ở với bố Công.

Nhưng từ khi có quyết định của Tòa án (10/4/2017) đến nay thì cháu vẫn ở với mẹ H, chỉ khi nào bố cháu ở nhà và gọi cháu thì cháu mới xuống chơi và ăn cơm với bố cháu đến tối cháu lại về ngủ với mẹ. Vì hai nhà ở gần nhau.

Nhưng từ cuối tháng 6/2017 đến nay thì cháu không thấy bố cháu gọi cháu nên cháu cũng không xuống với bố nữa. Vì cháu yêu mẹ nhiều hơn, mẹ cháu luôn chăm lo cho cháu việc học hành và sinh hoạt hàng ngày đầy đủ nên cháu có nguyện vọng đề nghị Tòa án cho cháu được ở với mẹ Hoàng Thanh H, mong Tòa án chấp nhận nguyện vọng của cháu.

Với nội dung trên, tại Bản án số 09/2018/HNGĐ-ST ngày 07/2/2018 của Tòa án nhân dân huyện L đã Căn cứ vào Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 84; Điều 107; Điều 110; Điều 116; Điều 117 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 28; Điều 35; Điều 39; khoản 4 điều 147; Điều 271; Điều 273 và Điều 280 Bộ luật tố tụng dân sự; Các điều 3; 6; 26; 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Hoàng Thanh H, giao con chung là Bùi Minh H sinh ngày 13/7/2008 cho chị Hoàng Thanh H nuôi dưỡng, chị H tiếp tục nuôi dưỡng con chung là Bùi Hà G, sinh ngày 01/11/2004 và anh Bùi Văn Công có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi hai con chung cùng chị H là 1.300.000đồng/tháng/con cho đến khi con chung trưởng thành đủ 18 tuổi. Sau khi ly hôn anh C có quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở.

-Về án phí: Chị Hoàng Thanh H phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, anh Bùi Văn C phải chịu 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con chung. Chị H đã nộp 300.000đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số AA/2015/0000977 ngày 21/7/2017 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện L. Khoản tiền này được chuyển thành án phí. Chị H không phải nộp thêm án phí.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về quyền kháng cáo cho các đương sự.

Ngày 07 tháng 2 năm 2018 anh Bùi Văn C kháng cáo không đồng ý với toàn bộ bản án sơ thẩm đã xử, anh không đồng ý để cháu Bùi Minh H ở với chị H, anh cũng không đồng ý về việc cấp dưỡng nuôi con chung như bản án của Tòa án cấp sơ thẩm. Nay anh đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xét xử cho anh được nuôi cháu Bùi Minh H và anh không cấp dưỡng nuôi con chung như bản án sơ thẩm xử..

Tại phiên tòa phúc thẩm: Nguyên đơn chị Hoàng Thanh H không rút đơn khởi kiện, bị đơn anh Bùi Văn C không rút đơn kháng cáo. Các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

Anh Bùi Văn C trình bày: Anh giữ nguyên yêu cầu kháng cáo không đồng ý với bản án sơ thẩm giao hai con chung cho chị H nuôi dưỡng và buộc anh cấp dưỡng nuôi con chung. Lý do hiện nay anh có chuyển đơn vị công tác về Hà Nội nhưng anh đi làm giờ hành chính, anh có lương và thu nhập ổn định cũng như nhà và thời gian chăm sóc con vì trường cấp I và cấp II ở gần nhà anh đảm bảo cho con

được học cũng như điều kiện ăn, ở. Anh đề nghị được nuôi hai con chung nếu không anh mong muốn cháu Bùi Minh H giao cho anh như bản án phúc thẩm đã xử khi ly hôn.

Chị Hoàng Thanh H trình bày: Chị đề nghị giữ nguyên bản án sơ thẩm đã xử. Vì anh C không quan tâm đến con chung, từ khi ly hôn các con vẫn ở với chị, các con tổng kết đều đạt loại giỏi và sức khỏe đảm bảo và phát triển bình thường.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Giang phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự của Thẩm phán từ khi thụ lý đến khi xét xử đã tuân thủ đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa phúc thẩm, Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng với quy định của Bộ luật tố tụng dân sự tại phiên tòa.

Các đương sự đã chấp hành đúng các quyền và nghĩa vụ của đương sự được quy định trong Bộ luật tố tụng dân sự tại phiên tòa.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự. Không chấp nhận kháng cáo của anh C. Giữ nguyên bản án sơ thẩm. Anh C phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Ý kiến của kiểm sát viên tại phiên tòa.sau khi nghị án Hội đồng xét xử nhận định:

[1] về nội dung: Theo bản án sơ thẩm số 03/2017/HNGĐ-ST ngày 19/01/2017 của Tòa án nhân dân huyện L và bản án phúc thẩm số 13/2017/HNGĐ-PT ngày 10/4/2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang chị H được giao nuôi dưỡng con chung là Bùi Hà G, sinh ngày 01/11/2004 còn anh C nuôi dưỡng con chung là Bùi Minh H, sinh ngày 13/7/2008, về việc cấp dưỡng nuôi con chung không đặt ra giải quyết.

Ngày 19/7/2017 chị H có đơn khởi kiện thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn. Bản án số 09/2018/HNGĐ-ST ngày 07/2/2018 của Tòa án nhân dân huyện L đã quyết định giao cho chị H được nuôi con chung là cháu Bùi Minh H, sinh ngày 13/7/2008, chị H tiếp tục nuôi dưỡng con chung là Bùi Hà G, sinh ngày 01/11/2004 và anh Bùi Văn C có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi hai con chung cùng chị H là 1.300.000đồng/tháng/con cho đến khi con chung trưởng thành đủ 18 tuổi. Anh C kháng cáo không đồng ý cho chị H nuôi dưỡng cháu Hoàng, không đồng ý cấp dưỡng nuôi hai con chung cùng chị H là 1.300.000đồng/tháng/con cho đến khi con chung trưởng thành đủ 18 tuổi.

Xét kháng cáo của anh Bùi Văn C, Hội đồng xét xử thấy:

Theo anh C trình bày: Bản án phúc thẩm của Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang xử cho anh nuôi dưỡng con chung là Bùi Minh H, sau khi bản án có hiệu lực pháp luật thì các con có ăn cùng anh, tối xuống ngủ với chị H (vì hai nhà gần nhau) nhưng một thời gian sau thì hai con không xuống chơi và ăn cơm cùng anh lý do anh không biết nhưng anh vẫn quan tâm đến các con. Từ khi chuyển công tác về nơi khác anh có gọi điện hỏi thăm các con nhưng chị H không cho gặp. Hiện nay anh đang là Ban chỉ huy quân sự huyện C, Bộ tư lệnh thủ đô Hà Nội, anh làm việc giờ hành chính có nhà ở và thu nhập hơn 10 triệu đồng/tháng để đảm bảo điều kiện nuôi con. Hội đồng xét xử thấy: Bản án sơ thẩm giao hai con chung là cháu Hoàng và cháu Giang cho chị H nuôi dưỡng và buộc anh C cấp dưỡng nuôi hai con chung 1.300.000đ/tháng/con là không đảm bảo quyền lợi cho con chung; anh C hiện là con trai độc nhất trong gia đình. Anh C, chị H hiện tại đều có công việc, thu nhập ổn định và có nhà ở điều kiện nuôi con là ngang nhau. Mặt khác, chị H không có căn cứ nào để cho rằng anh C không có điều kiện trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Bùi Minh H. Nên áp dụng khoản 2 Điều 308, Điều 309 Bộ luật tố tụng dân sự. Chấp nhận kháng cáo của anh C. Sửa bản án sơ thẩm. Giao con chung là Bùi Minh H, sinh 13/7/2008 cho anh Bùi Văn C trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Anh C không phải cấp dưỡng nuôi con chung đối với cháu Bùi Hà G. Chị H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở chị H thực hiện quyền này.

Ngoài ra, Hội đồng xét xử thấy trong vụ án này chị H khởi kiện xin thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn từ anh Bùi Văn C sang chị đối với cháu Bùi Minh H và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung đối với cháu H và cháu Bùi Hà G Nhưng bản án sơ thẩm lại tiếp tục giao cháu Bùi Hà G cho chị H nuôi dưỡng là không đúng yêu cầu khởi kiện của chị H; cháu Bùi Hà G đã giao cho chị H nuôi dưỡng theo bản án phúc thẩm số 13/2017/HNGĐ-PT ngày 10/4/2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang. Tòa sơ thẩm cần rút kinh nghiệm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

[2] Về án phí: chị Hoàng Thanh H phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 1 điều 147 BLTTDS và khoản 1, 3 điều 26 Nghị quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện L. Anh C không phải chịu 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con.

[3] Về án phí dân sự phúc thẩm: Do kháng cáo của anh C được chấp nhận nên anh C không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm theo quy định tại khoản 2

Điều 148 Bộ luật tố tụng dân sự, khoản 2 Điều 29 Nghị quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Hoàn trả anh C 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí dân ự phúc thẩm đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện L.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 308, Điều 309 Bộ luật tố tụng dân sự. Chấp nhận kháng cáo của anh Bùi Văn Công. Sửa bản án sơ thẩm.

Áp dụng Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 28; Điều 35; Điều 39; khoản 1, 4 Điều 147; khoản 2 Điều 148 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1,3 Điều 26; khoản 2 Điều 29 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Xử:

Giao con chung là Bùi Minh H sinh ngày 13/7/2008 cho anh Bùi Văn C trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Anh Bùi Văn C không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho chị H đối với cháu Bùi Hà G. Chị H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở chị H thực hiện quyền này.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Hoàng Thanh H phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số AA/2015/0000977 ngày 21/7/2017 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện L. Xác nhận chị H đã nộp đủ.

Anh Bùi Văn C không phải chịu 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con.

Án phí dân sự phúc thẩm: Anh Bùi Văn C không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm. Hoàn trả anh Bùi Văn C số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai thu số AA/2016/0003249 ngày 07/02/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện L, tỉnh Bắc Giang.

Các quyết định của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi

hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- TAND huyện L;
- VKSND huyện L;
- Chi cục THADS L;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Hoàng Thị Thu Hiền